TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Ông Nguyễn Duy Tuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT và Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị L, sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2022 đến ngày 04/10/2022 chuyển tạm giam.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 27/9/2022, Công an xã Đ, thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tại khu vực khu tập thể Nhà máy gạch Đ thuộc địa bàn thôn V, xã Đ, thành phố H phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giác giao nộp 01 túi nilong màu trắng, viền đỏ, KT 8x13cm, bên trong là 27 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng KT mỗi gói (0,5x1)cm. T khai đây là ma túy, loại heroine, T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra T khai nhận: Nguồn gốc số ma túy là của một người đàn ông tên Q không rõ địa chỉ với gái 3.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số 3377/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 1,805g, loại Heroine.

Đối với người đàn ông tên Q mà T khai không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Công Quân.

Tại cáo trạng số 106/CT-VKS, ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*", đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 01 xe mô tô nhãn hiệu FASHION màu đỏ đen, BKS 36K5-3383 thu giữ của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 27/9/2022, tại khu vực khu tập thể Nhà máy gạch Đ thuộc địa bàn thôn V, xã Đ, thành phố H, Công an thành phố H đã phát hiện Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 1,805g ma túy, loại Heroine để bán kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ

sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Vì hám lời nên bị cáo đã bán ma túy cho các con nghiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Bị cáo có bố và mẹ đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Thanh niên xung phong khắc phục hậu quả chiến trang, xây dựng kinh tế mới sau 30/4/1975 (Có giấy chứng nhận) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt tiền nhưng do bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại Nokia thu giữ là công cụ bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước; Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000đ đã nộp vào tài khoản 3949 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa tại Kho bạc nhà nước Thanh Hóa, để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại Nokia, màu xanh, điện thoại bị phồng pin, bong ốp lưng sau, được buộc bằng dây ruy băng màu xanh. Điện thoại không khởi động nguồn, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Hiện số tang vật và tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 117/2023/THA ngày 13/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa với Công an thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14. Bị cáo Nguyễn Văn Tuân phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Chi cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.